

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01 tháng 4/2026

www.tbt.gov.vn



Hộ chiếu số của sản phẩm và yêu cầu minh bạch mới trong thương mại toàn cầu



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: thvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Hộ chiếu số của sản phẩm và yêu cầu minh bạch mới trong thương mại toàn cầu



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/4/2026 - 10/4/2026

7

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 4/2026

10

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

14

Quan ngại thương mại đối với Quy định an toàn máy móc và thiết bị điện của Ấn Độ



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

17

Vụ kiện giữa Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên — Một số biện pháp liên quan đến dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (Phần 1)



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Hộ chiếu số của sản phẩm và yêu cầu minh bạch mới trong thương mại toàn cầu

Trong bối cảnh thương mại quốc tế ngày càng gắn chặt với các yêu cầu về phát triển bền vững, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm chuỗi cung ứng, minh bạch thông tin đang nổi lên như một yêu cầu mới của thị trường toàn cầu. Nếu trước đây doanh nghiệp chủ yếu phải chứng minh chất lượng, an toàn hoặc sự phù hợp của hàng hóa, thì nay thị trường đặt ra những yêu cầu rộng hơn: sản phẩm có nguồn gốc từ đâu, được sản xuất theo quy trình nào, có đáp ứng các tuyên bố môi trường hay xã hội hay không, và các thông tin đó có thể được kiểm chứng ở mức nào. Trong xu hướng đó, hộ chiếu số của sản phẩm (Digital Product Passport – DPP) đang được xem là một công cụ đáng chú ý.

Theo UNCTAD về UN Transparency Protocol, hướng tiếp cận mới này không chỉ dừng ở việc số hóa thông tin sản phẩm, mà còn hướng tới tạo ra một hệ thống minh bạch có thể vận hành xuyên suốt chuỗi giá trị toàn cầu. UNCTAD cho biết giao thức này bao gồm ba cấu phần đáng chú ý: (i) DPP - làm nơi chứa các tuyên bố về tính bền vững của sản phẩm; (ii) chứng chỉ phù hợp kỹ thuật số (digital conformity credential) - nhằm tăng độ tin cậy của các tuyên bố đó; và (iii) cấu trúc sự kiện truy xuất (traceability event) cho phép theo dõi toàn bộ từ đầu đến cuối chuỗi cung ứng. Cách tiếp cận này cho thấy minh bạch thương mại đang dần chuyển từ mô hình hồ sơ giấy tờ phân tán sang hệ thống thông tin số có khả năng liên kết và xác minh cao hơn.

Điều này có ý nghĩa đặc biệt lớn đối với cộng đồng WTO/TBT. Trên thực tế, các yêu cầu kỹ thuật trong thương mại ngày nay không còn giới hạn ở các chỉ tiêu vật lý, hóa học hay an toàn truyền thống, mà ngày càng mở rộng sang thông tin về quy trình sản xuất, dấu vết chuỗi cung ứng, các cam kết bền vững và tính xác thực của tuyên bố sản phẩm. Khi các yêu cầu này được số hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và cơ chế đánh giá sự phù hợp sẽ càng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm thông tin được cung cấp theo cách thống nhất, đáng tin cậy và có thể được các thị trường thừa nhận.

Từ góc độ doanh nghiệp, đây vừa là thách thức vừa là cơ hội. Thách thức nằm ở chỗ khả năng tiếp cận thị trường có thể ngày càng phụ thuộc vào việc doanh nghiệp có đáp ứng được các yêu cầu mới về dữ liệu, truy xuất và minh bạch thông tin hay không. Nhưng ở chiều ngược lại, nếu được triển khai hiệu quả, DPP có thể giúp doanh nghiệp nâng cao độ tin cậy của thông tin sản phẩm, giảm bất cân xứng thông tin giữa các bên trong chuỗi cung ứng và tạo thuận lợi hơn cho việc chứng minh sự tuân thủ. Đối với các doanh nghiệp hướng



tới xuất khẩu, đặc biệt là vào các thị trường có yêu cầu cao về bền vững, đây có thể sẽ trở thành một lợi thế cạnh tranh quan trọng trong thời gian tới.

Đối với Việt Nam, xu hướng này gợi mở yêu cầu tiếp tục tăng cường năng lực về tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận và hạ tầng dữ liệu phục vụ đánh giá sự phù hợp. Trong bối cảnh các thị trường lớn đang quan tâm nhiều hơn đến tính minh bạch và khả năng kiểm chứng của thông tin sản phẩm, việc theo dõi sớm các sáng kiến như DPP sẽ giúp doanh nghiệp và cơ quan quản lý chủ động hơn trong thích ứng chính sách và chuẩn bị năng lực thực thi. Đây cũng là một vấn đề rất đáng quan tâm đối với hệ thống TBT khi minh bạch thông tin đang dần trở thành một phần không thể tách rời của năng lực tiếp cận thị trường.

Nguồn: UNCTAD, Unlocking transparency: The promise of the UN Transparency Protocol for global trade.



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 01/4/2026 – 10/4/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Brazil	8	Sản phẩm từ thịt, Công nghiệp 4.0, Nồi hơi, Cấp điện, Công nghệ chăm sóc sức khỏe
Burundi	10	Rau củ, Dầu ăn, Vật liệu xây dựng, Gia vị, Thiết bị lắp đặt đường bộ
Canada	3	Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, Dược phẩm, Viễn thông
Chile	13	Nhiên liệu, Điện gia dụng, Khí LPG, Khí cụ điện, Bơm tăng áp, Máy cơ khí
Trung Quốc	3	Thiết bị phòng cháy chữa cháy
Đài Loan	2	Găng tay PVC gia dụng, Pin khô
Costa Rica	1	Thuốc sinh học
Cộng hòa Séc	1	Thiết bị hạt nhân
Ai Cập	7	Phương tiện đường bộ, Thực phẩm, Hóa chất
El Salvador	1	Yêu cầu vệ sinh trong giết mổ gia súc
Indonesia	1	Khay đựng thực phẩm inox chia ngăn
Ý	1	Bao bì nhựa dùng một lần
Nhật Bản	1	Dược phẩm
Jordan	1	Vật liệu xây dựng
Kenya	12	Vật liệu xây dựng, Sản phẩm từ rau củ, Dầu ăn, Gia vị, Dệt may, Cồn
Hàn Quốc	2	Thiết bị y tế
Mexico	3	Máy giặt sấy công nghiệp, Bình nước nóng, Lò vi sóng
Peru	1	Hóa chất
Philippines	2	Dược phẩm, Thuốc lá
Rwanda	15	Sản phẩm từ rau củ, Thức ăn gia súc, Thiết bị đường bộ, Dầu ăn, Vật liệu xây dựng, Thực phẩm bao gói sẵn, Nhà kho, Gia vị
Singapore	2	Điều kiện nhập khẩu động vật, Năng lượng
Nam Phi	1	Trà Rooibos



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Tanzania	10	Sản phẩm từ rau củ, Thiết bị đường bộ, Dầu ăn, Vật liệu xây dựng, Gia vị
Uganda	11	Thiết bị đường bộ, Sản phẩm từ rau củ, Dầu ăn, Gia vị, Gỗ và sản phẩm từ gỗ
Ukraine	5	Hóa chất, Thiết bị điện và điện tử, Sữa, Phương tiện đường bộ
Vương quốc Anh	1	Chương trình áp dụng cho vỏ đồ uống
Hoa Kỳ	14	Trái cây, Khí nhà kính, Hóa chất, Sản phẩm làm móng, Thiết bị bảo hộ, Phương tiện cơ giới, Cổng, Lốp xe, Năng lượng tái tạo, Chấn lưu đèn huỳnh quang, Phát thải, Bảo vệ tầng ozon
Việt Nam	1	Thuốc và nguyên liệu làm thuốc



TIN CẢNH BÁO 01/4/2026 – 10/4/2026

Dự thảo quy định của Philippines về chứng nhận bắt buộc đối với sản phẩm nicotine dạng túi



Ngày 08/4/2026, Philippines thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo quy định hướng dẫn thực hiện chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với sản phẩm nicotine dạng túi (nicotin pouch - một dạng túi nhỏ không khói, không mùi, chứa nicotine tinh khiết (thường là tổng hợp), dùng bằng cách đặt dưới môi trên để hấp thụ qua niêm mạc.)).

Dự thảo được ban hành trong bối cảnh cần xử lý khẩn cấp các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng, nhằm bảo đảm rằng chỉ các sản phẩm thuốc lá thể hệ mới tuân thủ quy định mới được lưu hành trên thị trường. Do tính cấp thiết này, thời gian góp ý được rút ngắn còn 15 ngày để sớm ban hành các biện pháp quản lý, bảo vệ người tiêu dùng và hạn chế tiếp xúc với các sản phẩm có nguy cơ gây hại.

Dự thảo áp dụng đối với thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và các thiết bị liên quan nhằm mục tiêu bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người.

Thời gian dự kiến thông qua chưa được xác định. Tuy nhiên, văn bản sẽ có hiệu lực ngay sau khi được công bố trên Công báo chính thức hoặc trên hai tờ báo lưu hành rộng rãi.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 22/4/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/PHL/26_01939_00_e.pdf



Dự thảo sửa đổi quy định của Đài Loan về hạn chế sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh pin khô



Ngày 02/4/2026, Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi quy định về hạn chế sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh pin khô.

Dự thảo sửa đổi các quy định hiện hành nhằm tăng cường quản lý thủy ngân trong nước và phù hợp với Công ước Minamata của Liên Hợp Quốc về thủy ngân. Theo đó, loại bỏ việc cho phép sử dụng thủy ngân trong sản xuất pin cúc áo oxit bạc và pin kẽm-không khí có hàm lượng thủy ngân dưới 2%, đồng thời sửa đổi các quy định liên quan và phụ lục kèm theo.

Biện pháp này áp dụng đối với các loại pin khô dùng một lần, bao gồm pin mangan-kẽm, pin kiềm mangan và các loại pin cúc áo, hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường.

Đài Loan chưa xác định thời gian dự kiến thông qua biện pháp. Theo dự kiến, dự thảo sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, trong đó một số nội dung có hiệu lực ngay sau khi được thông qua.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 01/6/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/TPKM/26_01854_00_x.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/TPKM/26_01854_00_e.pdf



Quy định của Indonesia về áp dụng bắt buộc tiêu chuẩn quốc gia đối với khay đựng thực phẩm inox nhiều ngăn



Ngày 09/4/2026, Indonesia thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc ban hành Quy định của Bộ Công nghiệp về áp dụng bắt buộc Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia (SNI) đối với khay đựng thực phẩm inox nhiều ngăn.

Theo quy định này, các sản phẩm khay đựng thực phẩm inox nhiều ngăn (thuộc các mã HS Ex. 7323.93.10 và Ex. 7323.93.90) khi sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường Indonesia phải đáp ứng tiêu chuẩn SNI 9369:2025. Sản phẩm phải được làm từ các loại thép không gỉ như 304, 304H, 304L, 310S, 316 và 316L, với các hình dạng như hình chữ nhật, tròn, bầu dục hoặc hình vuông, có hoặc không có nắp.

Quy định cũng nêu rõ quy trình đánh giá sự phù hợp, bao gồm áp dụng hệ thống chứng nhận kiểu 5 và kiểu 1, thông qua đánh giá quá trình sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng (ví dụ ISO 9001:2015), kết hợp với thử nghiệm chất lượng theo yêu cầu của tiêu chuẩn SNI. Hoạt động đánh giá sự phù hợp phải được thực hiện bởi các tổ chức chứng nhận (LSPro) và phòng thử nghiệm được công nhận bởi Ủy ban Công nhận Quốc gia Indonesia (KAN) và được Bộ Công nghiệp chỉ định. Chứng nhận SNI chỉ được cấp cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước hoặc nhà sản xuất nước ngoài đã đăng ký trên hệ thống điện tử SIINas.

Mục tiêu của quy định là cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, ngăn ngừa hành vi gian lận thương mại, bảo vệ người tiêu dùng và bảo vệ sức khỏe con người.

Quy định dự kiến được thông qua ngày 23/01/2026 và có hiệu lực từ ngày 23/4/2026 và các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 08/6/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của quy định xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/IDN/26_01971_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/IDN/186.



DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Văn bản hợp nhất 44/VBHN-BQP năm 2026	Văn bản hợp nhất 44/VBHN-BQP năm 2026 hợp nhất Thông tư quy định trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng	Cập nhật 31/03/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Van-ban-hop-nhat-44-VBHN-BQP-2026-Thong-tu-thu-tuc-chung-nhan-chat-luong-an-toan-ky-thuat-xe-co-gioi-nhap-khau-699730.aspx
2	Văn bản hợp nhất 7/VBHN-BNV năm 2026	Văn bản hợp nhất 7/VBHN-BNV năm 2026 hợp nhất Thông tư quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Cập nhật 31/03/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Van-ban-hop-nhat-7-VBHN-BNV-2026-Thong-tu-quan-ly-chat-luong-san-pham-co-kha-nang-gay-mat-an-toan-699726.aspx
3	Thông tư 10/2026/TT - BKHCN	Thông tư 10/2026/TT - BKHCN hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định 65/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa	Cập nhật 31/03/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyiet-dinh-440-QD-BTC-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-quan-ly-no-va-kinh-te-doi-ngoai-697311.aspx

		đổi bởi Nghị định 15/2026/NĐ-CP, 33/2026/NĐ-CP và 100/2026/NĐ - CP do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành		
4	Quyết định 13/2026/QĐ-TTg	Quyết định 13/2026/QĐ-TTg quy định lộ trình áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật 01/04/2026	
5	Quyết định 604/QĐ-TTg năm 2026	Quyết định 604/QĐ-TTg năm 2026 phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật 02/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Quyết-dinh-604-QĐ-TTg-2026-dieu-chinh-Chien-luoc-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-700112.aspx
6	Hướng dẫn 749/HD-TĐC năm 2026	Hướng dẫn 749/HD-TĐC năm 2026 về hồ sơ kỹ thuật đáp ứng điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác do Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng ban hành	03/4/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyết-dinh-1111-QĐ-BNNMT-2026-kiem-soat-tau-nuoc-ngoai-khai-thac-thuy-san-cap-cang-de-tam-nhap-699922.aspx
7	Nghị định 117/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 116/2017/NĐ-CP	Nghị định 117/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh	03/4/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-117-2026-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-116-2017-



		dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô		ND-CP-dieu-kien-san-xuat-o-to-700468.aspx
8	Quyết định 608/QĐ-TTg năm 2026	Quyết định 608/QĐ-TTg năm 2026 phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật 03/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Cong-dien-22-CD-TTg-2026-tang-cuong-giai-phap-cung-ung-xang-dau-san-xuat-kinh-doanh-697457.aspx
9	Quyết định 626/QĐ-TTg năm 2026	Quyết định 626/QĐ-TTg năm 2026 phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật 06/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-626-QĐ-TTg-2026-phe-duyet-Chuong-trinh-vuon-ra-thi-truong-quoc-te-2026-2030-700629.aspx
10	Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP	Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh do Chính phủ ban hành	Cập nhật 07/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-66-16-2026-NQ-CP-cat-giam-thu-tuc-hanh-chinh-lien-quan-den-san-xuat-kinh-doanh-700681.aspx
11	Quyết định 2517/QĐ-UBND	Quyết định 2517/QĐ-UBND năm 2026 công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính mới, 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt 11 Quy trình nội bộ, bãi bỏ 08 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Dầu khí, Lưu	Cập nhật 09/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-12-2026-TT-BXD-Quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-ve-dong-co-su-dung-cho-xe-mo-to-dien-703061.aspx



		thông hàng hóa trong nước, Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính)		
12	Thông tư 14/2026/TT-BKHCN	Thông tư 14/2026/TT-BKHCN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Cập nhật 09/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-14-2026-TT-BKHCN-cong-bo-hop-chuan-cong-bo-hop-quy-701557.aspx
13	Thông tư 13/2026/TT-BKHCN	Thông tư 13/2026/TT-BKHCN hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Cập nhật 09/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Van-ban-hop-nhat-13-VBHN-BCT-2026-Thong-tu-dinh-muc-su-dung-nang-luong-nganh-cong-nghiep-san-xuat-nhua-698164.aspx



Quan ngại thương mại đối với Quy định an toàn máy móc và thiết bị điện của Ấn Độ

Tại phiên họp tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hàn Quốc và Vùng lãnh thổ hải quan riêng biệt Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn và Mã Tổ đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với Quy định an toàn máy móc và thiết bị điện (Omnibus Technical Regulation – OTR) của Ấn Độ, được thông báo theo mã G/TBT/N/IND/236.

Quy định này do Bộ Công nghiệp nặng Ấn Độ ban hành, nhằm thiết lập khuôn khổ kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp đối với nhiều loại máy móc và thiết bị điện. Thời điểm thực thi đã được lùi đến tháng 9/2026 sau khi tiếp thu ý kiến từ các đối tác thương mại.

Nội dung chính của biện pháp

Quy định OTR yêu cầu các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện đánh giá sự phù hợp theo Scheme-X của Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (BIS).

Theo đó, doanh nghiệp nước ngoài phải:

- Đăng ký và xin cấp chứng nhận sản phẩm;
- Thực hiện thử nghiệm tại các phòng thử nghiệm được chỉ định;
- Chịu kiểm tra, đánh giá nhà máy bởi cơ quan BIS;
- Tuân thủ các yêu cầu liên quan đến quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

Biện pháp này nhằm nâng cao an toàn và độ tin cậy của máy móc, thiết bị điện, tuy nhiên đồng thời cũng làm gia tăng đáng kể yêu cầu tuân thủ đối với doanh nghiệp.

Hàn Quốc ghi nhận việc Ấn Độ đã lùi thời điểm thực thi đến tháng 9/2026, nhưng cho rằng nhiều vấn đề cốt lõi vẫn chưa được giải quyết. Cụ thể: Thiếu thông tin chi tiết về quy trình chứng nhận, bao gồm thủ tục, cơ quan thử nghiệm, tổ chức chứng nhận và tiêu chuẩn áp dụng; Chưa rõ tiêu chuẩn cụ thể áp dụng cho một số sản phẩm như máy xúc (HS 842952), gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị.



Hàn Quốc nhấn mạnh rằng quá trình tuân thủ quy định bao gồm nhiều bước phức tạp như xác định tiêu chuẩn, điều chỉnh thiết kế, thay đổi dây chuyền sản xuất và hoàn tất chứng nhận, có thể kéo dài tối thiểu 3 năm. Do đó, Hàn Quốc đề nghị Ấn Độ xem xét gia hạn thời gian chuyển tiếp ít nhất 3 năm kể từ khi ban hành đầy đủ hướng dẫn chi tiết.

Đài Loan bày tỏ quan ngại về tính minh bạch và khả năng thực thi của quy định, đặc biệt liên quan đến Scheme-X.

Các vấn đề chính bao gồm:

(1) Thiếu rõ ràng về quy trình

Mặc dù đã có hướng dẫn, nhưng vẫn tồn tại nhiều điểm chưa rõ về: Thủ tục nộp hồ sơ và gia hạn; thời gian xử lý cấp phép và cơ chế bảo mật thông tin doanh nghiệp.

(2) Cơ chế chứng nhận chưa hoàn thiện

Nhiều doanh nghiệp đã hoàn tất bước đăng ký nhưng chưa thể nộp hồ sơ xin cấp phép, do nền tảng số phục vụ Scheme-X vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

(3) Yêu cầu kiểm tra nhà máy

Việc kiểm tra tại chỗ bởi cơ quan BIS có thể gây: Chi phí cao; áp lực vận hành đối với doanh nghiệp và khó khăn trong bố trí lịch kiểm tra.

Đài Loan cũng bày tỏ quan ngại về năng lực của BIS trong việc xử lý khối lượng lớn hồ sơ và đề nghị Ấn Độ làm rõ kế hoạch nguồn lực.

(4) Hệ thống hỗ trợ chưa đầy đủ

Mặc dù đã lùi thời điểm thực thi, các yếu tố hỗ trợ như hạ tầng số, hướng dẫn kỹ thuật và quy trình vận hành vẫn chưa hoàn thiện, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị tuân thủ.

Ấn Độ ghi nhận các quan ngại của các Thành viên và cho biết sẽ chuyển các ý kiến này tới các cơ quan có thẩm quyền để xem xét. Ấn Độ cũng cho biết các yêu cầu chứng nhận đã được quy định trong Scheme-X của Quy định đánh giá sự phù hợp của BIS, được công bố công khai trên website của BIS, đồng thời cam kết tiếp tục trao đổi song phương với các đối tác.

Quan ngại này phản ánh một số xu hướng đáng chú ý trong chính sách TBT:

(1) Mở rộng phạm vi quản lý theo hướng quy định tổng hợp: Thay vì ban hành quy định riêng lẻ cho từng sản phẩm, các quốc gia đang áp dụng quy định tổng hợp (omnibus), bao trùm nhiều nhóm sản phẩm, làm gia tăng độ phức tạp trong tuân thủ.

(2) Gia tăng yêu cầu đánh giá sự phù hợp tại nước nhập khẩu: Mô hình yêu cầu đánh giá, thử nghiệm và kiểm tra tại nước nhập khẩu đang trở nên phổ biến, tạo ra rào cản đáng kể cho doanh nghiệp nước ngoài.

(3) Khoảng cách giữa quy định và năng lực thực thi

Việc ban hành quy định trước khi hoàn thiện đầy đủ hạ tầng kỹ thuật và hệ thống số có thể dẫn đến rủi ro tắc nghẽn trong triển khai.

(4) Vai trò của minh bạch và hướng dẫn kỹ thuật

Thiếu thông tin chi tiết và hướng dẫn rõ ràng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến quan ngại tại WTO.

Quy định này có thể ảnh hưởng đáng kể đến các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu: Máy móc công nghiệp; Thiết bị điện – điện tử và thiết bị cơ khí, xây dựng và gia dụng sang thị trường Ấn Độ.

Các tác động chính bao gồm:

- Gia tăng chi phí và thời gian tuân thủ vì doanh nghiệp phải thực hiện nhiều bước như: Điều chỉnh thiết kế sản phẩm; Thử nghiệm lại theo tiêu chuẩn BIS; Chuẩn bị hồ sơ chứng nhận và thực hiện kiểm tra nhà máy.

- Rủi ro gián đoạn thương mại do chưa rõ quy trình và hạ tầng chưa hoàn thiện, doanh nghiệp có thể gặp: Chậm cấp phép; Không thể hoàn tất hồ sơ đúng hạn và Trì hoãn xuất khẩu.

- Phụ thuộc vào cơ quan nước nhập khẩu: Việc đánh giá tại chỗ và cấp chứng nhận phụ thuộc vào năng lực của BIS, làm giảm tính chủ động của doanh nghiệp.

- Tác động lớn hơn đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các doanh nghiệp SME có thể chịu ảnh hưởng nặng hơn do: Hạn chế về nguồn lực và khó đáp ứng yêu cầu kiểm tra và chứng nhận phức tạp.

Vụ kiện giữa Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên — Một số biện pháp liên quan đến dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (Phần 1)

Ngày 15/01/2021, Malaysia yêu cầu tham vấn với Liên minh châu Âu (EU), Cộng hòa Pháp và Cộng hòa Litva liên quan đến các biện pháp áp dụng đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học có nguồn gốc từ dầu cọ. Malaysia cho rằng các biện pháp này không phù hợp với các quy định của Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), Hiệp định GATT 1994 và Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng (SCM), gồm:

- Các quy định về tỷ lệ tối đa (7%) đối với nhiên liệu sinh học;
- Cơ chế xác định nguyên liệu có rủi ro ILUC cao (Indirect Land Use Change – thay đổi mục đích sử dụng đất gián tiếp) và lộ trình loại bỏ;
- Các tiêu chí bền vững và cắt giảm phát thải khí nhà kính;
- Thủ tục chứng nhận ILUC thấp;
- Biện pháp thuế nội địa của Pháp (TIRIB);
- Quy định năng lượng tái tạo của Litva.

Một số thành viên WTO gồm Colombia, Argentina và Indonesia đã tham gia tham vấn. Các nghĩa vụ pháp lý được xem xét chủ yếu thuộc Hiệp định TBT, GATT 1994 và Hiệp định SCM.

Quá trình giải quyết tranh chấp

- Ngày 15/04/2021, Malaysia yêu cầu thành lập Ban hội thẩm (Panel).
- Ngày 28/05/2021, Cơ quan Giải quyết tranh chấp (DSB) quyết định thành lập Panel.



- Ngày 29/07/2021, Tổng Giám đốc WTO chỉ định thành viên Panel.
- Ngày 05/03/2024, báo cáo của Panel được lưu hành tới các thành viên.
- Ngày 26/04/2024, DSB thông qua báo cáo Panel.

Phân tích đối với các biện pháp của EU

- Xác định tính chất pháp lý của biện pháp. Ban hội thẩm xác định các biện pháp như mức trần 7% và cơ chế ILUC cao là “quy chuẩn kỹ thuật” theo Phụ lục 1.1 của Hiệp định TBT. Việc phân loại này làm phát sinh nghĩa vụ tuân thủ các quy định về: Không phân biệt đối xử; Không hạn chế thương mại quá mức cần thiết; Minh bạch và tham vấn. Đồng thời, thủ tục chứng nhận ILUC thấp được xác định là “thủ tục đánh giá sự phù hợp” theo Phụ lục 1.3 của Hiệp định TBT.

- Nghĩa vụ không phân biệt đối xử (TBT Điều 2.1; GATT Điều I:1 và III:4)

Ban hội thẩm ghi nhận: Cách thiết kế và thực thi cơ chế ILUC dẫn đến việc đối xử kém thuận lợi đối với nhiên liệu sinh học từ dầu cọ nhập khẩu so với sản phẩm tương tự có nguồn gốc nội khối EU hoặc từ các quốc gia khác; Các thiếu sót trong việc cập nhật dữ liệu và thiết kế tiêu chí ILUC thấp làm phát sinh phân biệt đối xử mang tính tùy tiện hoặc không hợp lý giữa các quốc gia có cùng điều kiện.

Các kết luận này đồng thời dẫn đến vi phạm Điều 2.1 Hiệp định TBT; Điều I:1 (tối huệ quốc) và Điều III:4 (đối xử quốc gia) của GATT 1994.

Nghĩa vụ về mức độ hạn chế thương mại (TBT Điều 2.2) Malaysia không chứng minh được rằng các biện pháp của EU “hạn chế thương mại hơn mức cần thiết” để đạt được mục tiêu chính sách. Ban hội thẩm ghi nhận mục tiêu của EU liên quan đến:

- Bảo vệ môi trường;
- Giảm phát thải khí nhà kính.

Nghĩa vụ sử dụng tiêu chuẩn quốc tế (TBT Điều 2.4). Không có cơ sở để kết luận EU vi phạm nghĩa vụ sử dụng tiêu chuẩn quốc tế làm nền tảng cho quy chuẩn kỹ thuật.

Nghĩa vụ minh bạch (TBT Điều 2.9 và 5.6). Ban hội thẩm xác định EU vi phạm các nghĩa vụ minh bạch do:

- Không thông báo dự thảo biện pháp cho các thành viên WTO;
- Không tổ chức quy trình lấy ý kiến phù hợp;
- Không công bố sớm các thủ tục chứng nhận ILUC thấp.

Các vi phạm này liên quan trực tiếp đến yêu cầu đảm bảo khả năng tiếp cận thông tin và tham gia của các bên liên quan.

Thủ tục đánh giá sự phù hợp (TBT Điều 5)

- Thủ tục chứng nhận ILUC thấp bị xác định tạo ra các trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế (vi phạm Điều 5.1.2);
- Tuy nhiên, Malaysia không chứng minh được vi phạm một số nghĩa vụ khác như thời gian xử lý hay tiếp cận thị trường theo Điều 5.1.1 và 5.2.1.

Nghĩa vụ quản lý hợp lý (GATT Điều X:3(a))

EU bị xác định áp dụng biện pháp một cách không hợp lý do:

- Thiếu cơ chế hiệu quả để sản phẩm dầu cọ được chứng nhận là ILUC thấp;
- Thiếu cập nhật kịp thời dữ liệu làm cơ sở phân loại.

Áp dụng ngoại lệ theo Điều XX GATT 1994. Ban hội thẩm xác định:

- Các biện pháp thuộc phạm vi Điều XX(b) (bảo vệ sức khỏe) và XX(g) (bảo tồn tài nguyên thiên nhiên);
- Tuy nhiên, không đáp ứng yêu cầu của đoạn mở đầu (chapeau) Điều XX do: Tồn tại phân biệt đối xử tùy tiện hoặc không hợp lý và thiếu tính nhất quán trong áp dụng giữa các quốc gia có cùng điều kiện.

Phân tích đối với biện pháp của Pháp (TIRIB): Nghĩa vụ thuế nội địa (GATT Điều III: 2). Ban hội thẩm xác định:

- Vi phạm Điều III:2 và Điều I:1 của GATT 1994 do áp dụng thuế nội địa bất lợi đối với nhiên liệu sinh học từ dầu cọ nhập khẩu.

- Việc loại trừ nhiên liệu sinh học từ dầu cọ khỏi nhóm được hưởng ưu đãi dẫn đến đối xử kém thuận lợi đối với hàng nhập khẩu từ Malaysia.

- Về Điều XX GATT 1994, mặc dù mục tiêu bảo vệ môi trường và sức khỏe được công nhận, việc áp dụng biện pháp vẫn bị coi là phân biệt đối xử không hợp lý.

- Malaysia không chứng minh được việc tồn tại trợ cấp gây tác động bất lợi nghiêm trọng theo Hiệp định SCM.

- Việc loại trừ nhiên liệu sinh học từ dầu cọ khỏi nhóm được ưu đãi dẫn đến áp dụng mức thuế cao hơn đối với hàng nhập khẩu;

- Đồng thời tạo ra sự khác biệt về thuế đối với các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp hoặc có thể thay thế.

Nghĩa vụ tối huệ quốc (GATT Điều I:1)

Ban hội thẩm xác định các biện pháp của EU nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe con người, động vật và thực vật. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp này bị coi là dẫn đến phân biệt đối xử tùy tiện hoặc không hợp lý giữa các quốc gia có cùng điều kiện. Biện pháp dành ưu đãi cho nhiên liệu sinh học từ nguyên liệu khác nhưng không áp dụng tương tự đối với dầu cọ nhập khẩu từ Malaysia.

Ngoại lệ Điều XX Tương tự EU, mục tiêu chính sách được công nhận, nhưng cách áp dụng bị coi là không đáp ứng yêu cầu về không phân biệt đối xử.

Hiệp định SCM

Malaysia không thiết lập được bằng chứng về sự tồn tại của trợ cấp cụ thể gây thiệt hại nghiêm trọng.

Phân tích đối với Litva.



Ban hội thẩm kết luận Malaysia không thiết lập được cơ sở ban đầu chứng minh vi phạm. Malaysia không chứng minh được có vi phạm theo TBT hoặc GATT

Như vậy, không có kết luận vi phạm đối với Litva. Do đó, không phát sinh nghĩa vụ xem xét sâu hơn.

